

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và đá vôi đen làm phụ gia xi măng tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 129/GP-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh về việc đính chính nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 129/GP-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 129/GP-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Tân Trường và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;

Căn cứ Thông báo số 270/TB-UBND ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về kết luận hội nghị Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 11/12/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1162/TTr-STNMT ngày 03/7/2024 và Công văn số 11956/STNMT-TCKH ngày 26/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và đá vôi đen làm phụ gia xi măng tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường.

- Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2801055935.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 103.250 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- $G_2 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 60.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 88.500 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá vôi đen làm phụ gia xi măng.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $Q_1 = 472.327 \text{ m}^3$ là trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường còn lại.

- $Q_2 = 284.190 \text{ m}^3$ là trữ lượng đá vôi đen làm phụ gia xi măng.

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R_1 = 3\%$ [Các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)].

- $R_2 = 3\%$ (Đá vôi nguyên liệu xi măng).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp sau khi điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 129/GP-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2) = (472.327 \text{ m}^3 \times 103.250 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (284.190 \text{ m}^3 \times 88.500 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) = 1.995.801.599 \text{ đồng}$ (Một tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm linh một nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng).

8. Tổng số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 09 lần (từ năm 2020 đến năm 2028).

Trong đó:

- Số lần đơn vị đã nộp tiền (từ năm 2020 đến năm 2024) theo Giấy phép 129/GP-UBND ngày 29/7/2020 là: 05 lần

- Số lần còn lại đơn vị phải nộp tiền (từ năm 2025 đến năm 2028) theo Giấy phép 129/GP-UBND ngày 29/7/2020 và Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 là: 04 lần.

9. Số tiền phải nộp hằng năm từ lần thứ 06 đến lần thứ 09 (từ năm 2025 đến năm 2028) là:

$T_{\text{hn}} = T : 4 = 1.995.801.599 \text{ đồng} : 4 = 498.950.400 \text{ đồng}$ (Bốn trăm chín mươi tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn, bốn trăm đồng).

10. Thời gian nộp tiền bắt đầu từ năm 2025 đến năm 2028.

11. Diện tích khu vực khai thác thuộc địa bàn xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn chiếm 100%.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường.

2. Cục Thuế tỉnh thông báo đến Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định. kê khai, báo cáo, thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện; trường hợp khi có hướng dẫn, yêu cầu khác của các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan có ý kiến về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ thuế, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường phải chấp hành nộp bổ sung đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuế theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khu vực mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT_{VN1162}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi